

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Nhà trẻ (18 – 36 tháng)
Số trẻ: 35
Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Bún tôm khô, cà rốt, hành tây, húng quế, ngô gai, cải caron.
- Uống sữa nétsure.
Trưa: Cơm trắng
- Canh nghêu nấu mỏng toi, nấm kim châm.
- Thịt ba chỉ kho tàu hũ, nước dừa tươi.
- Su su luộc
Xế: Bánh flan
Chiều: Súp cá hồi, bắp mỹ, bông cải xanh.
nấm đùi gà, bí đỏ, trứng gà, bột năng

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	300	3,140	9,420
2	0494	Đường cát	400	3,880	15,520
3	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	0	6,160	0
4	0523	Nước mắm loại I	200	4,400	8,800
5	N0966	Muối Iot	100	740	740
6	0004	Gạo tẻ máy	2,000	2,560	51,200
7	0120	Hành lá (hành hoa)	100	5,250	5,250
8	0164	Rau mùi (ngô rí)	50	8,720	4,360
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	50	6,300	3,150
10	0185	Tỏi ta	50	7,460	3,730
11	0653	Bún khô	500	4,950	24,750
12	0426	Tôm khô	50	79,870	39,935
13	0089	Cà rốt	200	5,570	11,140
14	0121	Hành tây	100	3,680	3,680
15	N0846	Rau é (húng quế trắng)	50	11,030	5,515
16	0165	Rau mùi tàu (ngô gai)	50	6,510	3,255
17	0098	Cải xanh	100	4,310	4,310
18	0300	Thịt ba chỉ (nửa nạc, nửa mỡ)	300	21,950	65,850
19	0365	Thịt heo (nạc vai)	300	18,800	56,400
20	N0821	Đậu hũ non (đậu phụ non)	200	4,840	9,680
21	0537	Nước dừa non tươi	200	3,890	7,780
22	0439	Nghêu biển trắng (ngao)	1,500	6,830	102,450
23	0163	Rau mồng toi	500	4,100	20,500
24	N0965	Nấm kim châm	100	10,610	10,610
25	0180	Su su	0	3,260	0

26	0384	Cá hồi	300	50,930	152,790
27	N0896	Bắp Mỹ (hạt tươi)	200	3,680	7,360
28	0182	Bông cải xanh (súp lơ)	200	7,350	14,700
29	0635	Nấm đùi gà	100	10,920	10,920
30	0085	Bí đỏ (bí ngô)	200	3,990	7,980
31	0451	Trứng gà công nghiệp	580	7,333.3	42,533
32	0649	Bột năng	300	4,812.5	14,438
33	0457	Sữa bột toàn phần	2,005.14	20,500	411,054
34	0587	Bánh flan (Caramen)	1,120	14,750	165,200
Tổng cộng					1,295,000
Tổng tiền thực phẩm					1,295,000
Tổng chi phí khác					0
Tiền được chi trong ngày					1,295,000
Số dư đầu ngày					0
Số dư cuối ngày					0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng					249
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng					9,213,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng					9,212,999

Phó Hiệu Trưởng

Cấp Dưỡng

Kế Toán

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Lưu

Ngô Thị Ngọc Lan

